

A. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I - MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH LỊCH SỬ LỚP 10

Theo chương trình đổi mới, bộ môn Lịch sử ở Trung học phổ thông (THPT) nhằm giúp học sinh (HS) củng cố và nâng cao những kiến thức cơ bản, cần thiết đã học ở Trung học cơ sở (THCS).

Lịch sử thế giới được đưa vào giảng dạy ở lớp 10 với yêu cầu cung cấp cho HS những kiến thức cơ bản và tương đối có hệ thống về 3 thời kì lịch sử thế giới là *thời kì Xã hội nguyên thủy*, kể từ khi loài người (Người tối cổ) xuất hiện (khảo cổ học gọi là thời Tiên sử) đến khi xã hội có giai cấp – Nhà nước ra đời ; *thời kì Cổ đại* là thời kì xã hội có giai cấp đầu tiên, gồm cổ đại phương Đông và xã hội chiếm nô ở Hi Lạp – Rô-ma ; đến *thời kì Trung đại* là thời kì hình thành, phát triển và suy vong của chế độ phong kiến.

Để thuận tiện cho việc sắp xếp chương trình Lịch sử toàn cấp, SGK *Lịch sử 10* còn có thêm một số nội dung cơ bản của thời kì Cận đại : các cuộc cách mạng tư sản ; các nước tư bản Âu – Mĩ và phong trào công nhân từ đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

Lịch sử dân tộc được đưa vào giảng dạy ngay từ lớp 10 với yêu cầu hệ thống hoá một cách khái quát toàn bộ thời kì từ khi con người xuất hiện trên đất nước Việt Nam cho đến cuối thời phong kiến, giữa thế kỉ XIX.

1. Về kiến thức

– Giúp HS có hiểu biết tương đối chắc chắn và có hệ thống về 3/4 thời kì lịch sử căn bản của loài người. Đồng thời qua đó, hiểu biết phần nào quá trình sáng tạo văn minh, những nét lớn của văn hoá các dân tộc trên thế giới.

– Giúp HS hiểu biết sâu hơn và có hệ thống về quá trình phát triển của lịch sử dân tộc từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XIX.

Nắm được những giai đoạn phát triển chủ yếu của lịch sử dân tộc, những sự kiện cơ bản có ý nghĩa về các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự, văn hoá – xã hội.

Nắm được những thành tựu chính về các mặt trong lịch sử dân tộc thời dựng nước và thời phong kiến, đồng thời cũng nhận thức được một số hạn chế của xã hội đương thời.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Nhận thức được quá trình phấn đấu gian khổ và sáng tạo, xuất phát từ những điều kiện tự nhiên, xã hội cụ thể để vươn lên những đỉnh cao mới của văn minh – nhờ đó, đời sống vật chất và tinh thần của con người, của các dân tộc không ngừng được cải thiện, nâng cao.

Đời sống của các dân tộc luôn luôn có mối quan hệ khăng khít, ảnh hưởng lẫn nhau, dù có khi thuận, êm đẹp hay có khi trái ngược hoặc xung đột.

Càng ngày càng thấy rõ Trái Đất và Quê hương là ngôi nhà chung mà mọi người, mọi dân tộc phải phấn đấu xây dựng, bảo vệ.

Nhận thức được những truyền thống cơ bản, tốt đẹp của dân tộc.

Bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu quê hương và niềm tự hào chân chính.

Trân trọng và có ý thức gìn giữ nền văn hoá dân tộc được xây dựng và phát triển qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước.

Biết ơn tổ tiên, những anh hùng dân tộc đã lao động, chiến đấu, hi sinh vì sự nghiệp dựng nước và giữ nước ; đồng thời có ý thức quyết tâm vươn lên trong học tập, lao động xây dựng và bảo vệ đất nước ngày nay.

3. Về kĩ năng

– Bồi dưỡng và rèn luyện những kĩ năng cần thiết trong học tập, nâng cao kiến thức theo định hướng đã chọn như :

Kĩ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá các sự kiện lịch sử.

Kĩ năng quan sát và phát hiện, nêu vấn đề trao đổi hay tự giải đáp thông qua sử dụng các nguồn tư liệu hay sự kiện được nêu trong sách giáo khoa (SGK).

– Bồi dưỡng năng lực tự học và xử lí vấn đề theo hướng các chuyên ngành.